

Câu 14: Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) có đặc điểm gì?

- A. Từ chống ngoại xâm đến kết hợp chống ngoại xâm và phong kiến đầu hàng.
- B. Lan rộng từ Bắc vào Nam theo sự mở rộng địa bàn xâm lược của thực dân Pháp.
- C. Hình thành một mặt trận thống nhất do các văn thân, sĩ phu tiến bộ lãnh đạo.
- D. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

Câu 15: Trong thời kỳ 1954 - 1975, nhân dân miền Nam Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chiến lược nào?

- A. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô, giảm tức.
- B. Chống việc tổ chức bầu cử riêng rẽ của chính quyền Sài Gòn.
- C. Chống chính sách tố cộng, diệt cộng của chính quyền Sài Gòn.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 16: Hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành trong những năm 1911 - 1918 có ý nghĩa như thế nào?

- A. Chuẩn bị điều kiện về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản.
- B. Xác định được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.
- C. Đặt cơ sở cho việc xác định con đường cứu nước mới.
- D. Thiết lập mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và thế giới.

Câu 17: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2 - 1951) có ý nghĩa là

- A. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- B. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Đại hội kháng chiến toàn dân.
- D. Đại hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 18: Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng về Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

- A. Chiến tranh kết thúc dẫn đến thay đổi căn bản tình hình thế giới.
- B. Mỹ giữ vai trò lãnh đạo phe Đồng minh từ khi chiến tranh bùng nổ.
- C. Chiến tranh kết thúc mở ra thời kỳ phát triển mới của lịch sử thế giới.
- D. Liên Xô giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc tiêu diệt phát xít.

Câu 19: Việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

- A. Tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.
- B. Tạo cơ sở thực lực để ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp.
- C. Đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chế độ phong kiến.
- D. Góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới.

Câu 20: Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, sự kiện nào dưới đây góp phần làm giảm rõ rệt tình hình căng thẳng ở châu Âu?

- A. Sự tan rã của tổ chức Hiệp ước Vácava.
- B. Sự giải thể của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- C. Sự thành lập của Cộng đồng châu Âu (EC).
- D. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.

Câu 21: Điểm khác biệt của giai cấp công nhân Việt Nam so với giai cấp công nhân ở các nước tư bản Âu - Mỹ là

- A. ra đời cùng giai cấp tư sản Việt Nam.
- B. ra đời trước giai cấp tư sản Việt Nam.
- C. ra đời sau giai cấp tiểu tư sản Việt Nam.
- D. ra đời sau giai cấp tư sản Việt Nam.

Câu 22: Chiến tranh lạnh kết thúc đã

- A. thúc đẩy xu thế đối thoại, hợp tác giữa các nước Đông Dương với các nước khác.
- B. giúp các nước Đông Dương thoát khỏi sự lệ thuộc vào nguồn viện trợ từ bên ngoài.
- C. giúp các nước Đông Dương thoát khỏi sự chi phối của Liên Xô và Mỹ.
- D. tạo điều kiện tiên quyết cho các nước Đông Dương hội nhập quốc tế.

Câu 23: Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam (từ tháng 12 - 1986) phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là

- A. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.
- B. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.
- C. mở rộng hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp.
- D. thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.

Câu 24: Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975 là một Đảng lãnh đạo nhân dân

- A. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc.
- B. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.
- C. hoàn thành cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cả nước.
- D. thực hiện nhiệm vụ đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 25: Thực dân Pháp ký với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa - Pháp (tháng 2 - 1946) để thực hiện âm mưu gì?

- A. Ra miền Bắc Việt Nam chia sẻ quyền lợi với quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc xâm lược Việt Nam lần thứ hai.
- C. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân Nhật.
- D. Đưa quân ra miền Bắc để hoàn thành việc xâm lược Việt Nam.

Câu 26: Sự cải thiện quan hệ với Liên Xô và Trung Quốc đầu thập niên 70 của thế kỷ XX là biểu hiện của việc Mỹ

- A. từng bước khống chế và chi phối hai cường quốc xã hội chủ nghĩa.
- B. tranh thủ sự ủng hộ của hai nước nhằm giải quyết vấn đề Campuchia.
- C. củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. điều chỉnh chính sách đối ngoại trong thời kỳ Chiến tranh lạnh.

Câu 27: Thực dân Pháp sử dụng phương thức chủ yếu nào trong quá trình xâm lược Việt Nam cuối thế kỷ XIX?

- A. Phối hợp với nhà Nguyễn đàn áp phong trào yêu nước.
- B. Kết hợp tấn công quân sự với thủ đoạn ngoại giao.
- C. Sử dụng thương nhân và nhà truyền giáo làm nòng cốt.
- D. Kết hợp tấn công quân sự với thủ đoạn kinh tế.

Câu 28: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5 - 1941) chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương nhằm

- A. giải quyết triệt để vấn đề dân tộc dân chủ.
- B. kết hợp giải quyết vấn đề dân chủ ở mỗi nước.
- C. chống âm mưu lập Liên bang Đông Dương của Pháp.
- D. thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 29: Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này

- A. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.
- B. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.
- C. giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.
- D. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.

Câu 30: Con đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc (hình thành trong những năm 20 của thế kỷ XX) khác biệt hoàn toàn với các con đường cứu nước trước đó về

- A. khuynh hướng chính trị.
- B. mục tiêu trước mắt.
- C. đối tượng cách mạng.
- D. lực lượng cách mạng.

Câu 31: Trong *Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân* (tháng 12 - 1944), Hồ Chí Minh viết: “Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...” (*Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 3, NXB. Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3*).

Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về

- A. khởi nghĩa toàn dân.
- B. tuyên truyền toàn dân.
- C. quân đội nhân dân.
- D. quốc phòng toàn dân.

Câu 32: Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do

- A. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.
- B. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh và cục diện hai cực, hai phe.
- C. các nước thực hiện những chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.
- D. có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.

Câu 33: Tiên hành chiến lược Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1965), Mỹ nhằm thực hiện âm mưu chiến lược nào?

- A. Cô lập lực lượng vũ trang cách mạng.
- B. Tách rời nhân dân với phong trào cách mạng.
- C. Chia cắt lâu dài nước Việt Nam.
- D. Dùng người Việt đánh người Việt.

Câu 34: Điểm khác nhau của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 so với chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam là về

- A. địa hình tác chiến.
- B. loại hình chiến dịch.
- C. đối tượng tác chiến.
- D. lực lượng chủ yếu.

Câu 35: Một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới giai đoạn sau Chiến tranh lạnh là

- A. sự xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.
- B. sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các công ty độc quyền.
- C. sự phát triển của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.
- D. quá trình hình thành các trung tâm kinh tế - tài chính Tây Âu và Nhật Bản.

Câu 36: Nét tương đồng về nghệ thuật quân sự của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là gì?

- A. Chia cắt, từng bước đánh chiếm các cơ quan đầu não của đối phương.
- B. Từng bước xiết chặt vòng vây, kết hợp đánh tiêu diệt và đánh tiêu hao.
- C. Bao vây, đánh lấn, kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng.
- D. Tập trung lực lượng, bao vây, tổ chức tiến công hợp đồng binh chủng.

Câu 37: Yếu tố nào dưới đây tác động đến việc các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực trong nửa sau thế kỷ XX?

- A. Chủ nghĩa khủng bố, li khai xuất hiện.
- B. Sự phát triển của cách mạng khoa học - kỹ thuật.
- C. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.
- D. Các nước lớn chi phối quan hệ quốc tế.

Câu 38: Ý nghĩa quan trọng của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- B. hình thành khối liên minh công nông binh cho cách mạng Việt Nam.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được công nhận là một phân bộ độc lập.
- D. chứng minh trong thực tế khả năng lãnh đạo của chính đảng vô sản.

Câu 39: Nhận xét nào dưới đây phù hợp với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Xóa bỏ được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân mới.
- B. Diễn ra liên tục, sôi nổi với các hình thức đấu tranh khác nhau.
- C. Đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của các chính đảng vô sản.
- D. Bùng nổ sớm nhất và phát triển mạnh tại khu vực Nam Phi.

Câu 40: Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975) đều xuất phát từ

- A. sự ủy nhiệm của Liên Xô và Trung Quốc.
- B. tác động của cục diện hai cực - hai phe.
- C. yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.
- D. phản ứng tất yếu trước nguy cơ bị xâm lược.

----- HẾT -----